

Số: /KH-UBND

Minh Tân, ngày tháng 5 năm 2026

KẾ HOẠCH
Thực hiện công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ năm 2026
trên địa bàn xã Minh Tân

Căn cứ Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 của Chính phủ về công tác phổ cập giáo dục, xoá mù chữ; Thông tư số 07/2016/TT/BGDĐT ngày 22/3/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về việc quy định về điều kiện bảo đảm nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận chuẩn phổ cập giáo dục, xoá mù chữ; Căn cứ Nghị quyết số 218/2025/QH15 ngày 26/6/2025 của Quốc hội về phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi; Nghị định số 277/2025/NĐ-CP ngày 20/10/2025 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành Nghị quyết số 218/2025/QH15 ngày 26/6/2025 của Quốc hội về phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi (sau đây gọi tắt là Nghị định số 277/2025/NĐ-CP); Quyết định số 3237/QĐ-BGDĐT ngày 24/11/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị định số 277/2025/NĐ-CP;

Ủy ban nhân dân xã Minh Tân xây dựng kế hoạch thực hiện công tác Phổ cập giáo dục, xoá mù chữ (PCGD, XMC) năm 2026 trên địa bàn xã cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Nâng cao dân trí, tạo điều kiện cho công dân trong từng độ tuổi đạt chuẩn trình độ học vấn theo quy định của phổ cập giáo dục, xoá mù chữ.

Góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực phục vụ sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá và hội nhập quốc tế.

Tăng cường vai trò cấp uỷ, chính quyền, mặt trận, đoàn thể trong công tác phổ cập giáo dục, xoá mù chữ.

2. Mục tiêu cụ thể

1. Phổ cập mẫu giáo mầm non cho trẻ 5 tuổi, trẻ 3-4 tuổi

1.1. Tiêu chuẩn

- Huy động 100% số trẻ em trong độ tuổi 5 tuổi ra lớp và được học 2 buổi/ngày. 100% trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình giáo dục mầm non.

- Huy động trên 98% số trẻ em trong độ tuổi 3 đến 4 tuổi ra lớp và được học 2 buổi/ngày.

- Huy động trên 85% trẻ khuyết tật trong độ tuổi Mầm non ra lớp.

1.2. Điều kiện đạt chuẩn

* Về đội ngũ giáo viên và nhân viên, cơ sở giáo dục mầm non

- 100 % số giáo viên được hưởng chế độ chính sách theo quy định hiện hành;
- 100% cơ sở giáo dục mầm non đủ giáo viên dạy lớp mẫu giáo 5 tuổi theo quy định tại Thông tư số 19/2023/TT-BGDĐT ngày 30/10/2023 của Bộ trưởng Bộ GDĐT hướng dẫn về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức, chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập;
- 100% số giáo viên dạy lớp mẫu giáo 5 tuổi đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định;
- 100% số giáo viên dạy lớp mẫu giáo 5 tuổi đạt yêu cầu chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non theo quy định tại Thông tư số 28/2026/TT-BGDĐT ngày 09/4/2026 của Bộ trưởng Bộ GD-ĐT ban hành quy định về Chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non;
- Có người theo dõi công tác PCGD, XMC tại địa bàn được phân công.

* Về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

- Các cơ sở giáo dục mầm non có số phòng học (phòng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ) cho lớp mẫu giáo 5 tuổi đạt tỉ lệ ít nhất 1,0 phòng học/lớp; phòng học cho lớp mẫu giáo 5 tuổi được xây kiên cố hoặc bán kiên cố, an toàn, trong đó có phòng sinh hoạt chung bảo đảm diện tích tối thiểu 1,5m²/trẻ; phòng học đủ ánh sáng, ấm về mùa đông, thoáng mát về mùa hè;
- 100% số lớp mẫu giáo 5 tuổi có đủ đồ dùng, đồ chơi, thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định¹.
- 100% cơ sở giáo dục mầm non có sân chơi xanh, sạch, đẹp và đồ chơi ngoài trời được sử dụng thường xuyên, an toàn; có nguồn nước sạch, hệ thống thoát nước; đủ công trình vệ sinh sử dụng thuận tiện, bảo đảm vệ sinh.

1.3. Số đơn vị đạt chuẩn

Duy trì 3/3 cơ sở giáo dục đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi; xã đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi. Phần đầu 3/3 cơ sở giáo dục đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ từ 3 tuổi trong năm 2028.

2. Phổ cập giáo dục tiểu học

2.1. Tiêu chuẩn

- Huy động 100% trẻ em ở độ tuổi 6 tuổi vào lớp 1;
- Đạt 100% số trẻ em diện phổ cập độ tuổi 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học, số trẻ em ở độ tuổi 11 tuổi diện khuyết tật còn lại đang học các lớp tiểu học.

¹ Thông tư số 02/2010/TT-BGDĐT ngày 11/02/2010 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Danh mục Đồ dùng - Đồ chơi - Thiết bị dạy học tối thiểu dùng cho giáo dục mầm non và Thông tư số 34/2013/TT-BGDĐT ngày 17/9/2013 của Bộ trưởng Bộ GDĐT sửa đổi, bổ sung một số thiết bị quy định tại Danh mục Đồ dùng - Đồ chơi - Thiết bị dạy học tối thiểu dùng cho giáo dục mầm non ban hành kèm theo Thông tư số 02/2010/TT-BGDĐT ngày 11/02/2010 của Bộ trưởng Bộ GDĐT.

- Huy động trên 90% người khuyết tật dưới 14 tuổi có khả năng học tập được tiếp cận giáo dục.

2.2. Điều kiện đạt chuẩn

* Về đội ngũ giáo viên và nhân viên, cơ sở giáo dục phổ thông thực hiện phổ cập giáo dục tiểu học

- 100% cơ sở giáo dục phổ thông thực hiện phổ cập giáo dục tiểu học có đủ giáo viên và nhân viên theo quy định tại Thông tư số 20/2023/TT-BGDĐT ngày 30/10/2023 của Bộ trưởng Bộ GDĐT hướng dẫn vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông và các trường chuyên biệt công lập;

- 100% số giáo viên đạt yêu cầu chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học theo quy định tại Thông tư số 30/2026/TT-BGDĐT ngày 14/4/2026 của Bộ trưởng Bộ GDĐT tạo quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông.

- Có người theo dõi công tác PCGD, XMC tại địa bàn được phân công.

* Về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

- 100% cơ sở giáo dục phổ thông thực hiện phổ cập giáo dục tiểu học có số phòng học đạt tỉ lệ ít nhất 01 phòng/lớp; phòng học theo tiêu chuẩn quy định, an toàn; có đủ bàn ghế phù hợp với học sinh; có bảng, bàn ghế của giáo viên; đủ ánh sáng, ấm về mùa đông, thoáng mát về mùa hè; có điều kiện tối thiểu dành cho học sinh khuyết tật học tập thuận lợi; có thư viện, phòng y tế học đường, phòng thiết bị giáo dục, phòng truyền thống và hoạt động Đội; phòng làm việc của hiệu trưởng, phó hiệu trưởng; văn phòng, phòng họp cho giáo viên và nhân viên;

- 100% cơ sở giáo dục phổ thông thực hiện phổ cập giáo dục tiểu học có đủ thiết bị dạy học tối thiểu quy định² thiết bị dạy học được sử dụng thường xuyên, dễ dàng, thuận tiện;

- 100% cơ sở giáo dục phổ thông thực hiện phổ cập giáo dục tiểu học có sân chơi và bãi tập với diện tích phù hợp, được sử dụng thường xuyên, an toàn; môi trường xanh, sạch, đẹp; có nguồn nước sạch, hệ thống thoát nước; có công trình vệ sinh sử dụng thuận tiện, bảo đảm vệ sinh dành riêng cho giáo viên, học sinh, riêng cho nam, nữ.

² Thông tư số 37/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp tiểu học; Thông tư số 26/2023/TT-BGDĐT ngày 28/12/2023 của Bộ trưởng Bộ GDĐT sửa đổi, bổ sung một số quy định tại danh mục dạy học tối thiểu ban hành kèm theo Thông tư số 37/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp tiểu học.

2.3. Số đơn vị đạt chuẩn

Duy trì 04/04/ cơ sở giáo dục Tiểu học đạt chuẩn PCGD Tiểu học mức độ 3 xã đạt chuẩn PCGD Tiểu học mức độ 3

3. Phổ cập giáo dục trung học cơ sở

3.1. Tiêu chuẩn

- Độ tuổi 15-18 có bằng tốt nghiệp THCS đạt tỉ lệ 99% trở lên.
- Số thanh niên, thiếu niên 15 đến 18 tuổi đang học chương trình giáo dục phổ thông đạt 90,0% trở lên.
- Huy động trên 80% người khuyết tật có khả năng học tập được tiếp cận giáo dục.

3.2. Điều kiện đạt chuẩn

* Về đội ngũ giáo viên và nhân viên, cơ sở giáo dục phổ thông thực hiện PCGD trung học cơ sở

- 100% trường trung học cơ sở (THCS) trên địa bàn có đủ giáo viên và nhân viên làm công tác thư viện, thiết bị, thí nghiệm, văn phòng theo quy định tại Thông tư số 20/2023/TT-BGDĐT ngày 30/10/2023 của Bộ trưởng Bộ GDĐT hướng dẫn vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập;

- 100% số giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo đối với giáo viên trung học cơ sở theo quy định;

- 100% số giáo viên đạt yêu cầu chuẩn nghề nghiệp giáo viên THCS theo quy định tại Thông tư số 30/2026/TT-BGDĐT ngày 14/4/2026 của Bộ trưởng Bộ GDĐT tạo quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông.

- Có người theo dõi công tác PCGD, XMC tại địa bàn được phân công.

* Về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

- 100% trường THCS trên địa bàn có số phòng học đạt tỷ lệ ít nhất 01 phòng/lớp; phòng học được xây dựng theo tiêu chuẩn quy định, an toàn; có đủ bàn ghế phù hợp với học sinh; có bảng, bàn ghế của giáo viên; đủ ánh sáng, ấm về mùa đông, thoáng mát về mùa hè; có điều kiện tối thiểu dành cho học sinh khuyết tật học tập thuận lợi; có phòng làm việc của hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, văn phòng, phòng họp cho giáo viên và nhân viên, phòng y tế trường học, thư viện, phòng thí nghiệm;

- 100% trường THCS trên địa bàn có đủ thiết bị dạy học tối thiểu quy định³, thiết bị dạy học được sử dụng thường xuyên, dễ dàng, thuận tiện.

³ Thông tư số 38/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp THCS; Thông tư số 26/2023/TT-BGDĐT ngày 28/12/2023 của Bộ trưởng Bộ GDĐT sửa đổi, bổ sung một số quy định tại danh mục dạy học tối thiểu ban hành kèm theo Thông tư số 38/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp

- 100% trường THCS trên địa bàn có sân chơi và bãi tập với diện tích phù hợp, được sử dụng thường xuyên, an toàn; môi trường xanh, sạch, đẹp; có nguồn nước sạch, hệ thống thoát nước; có công trình vệ sinh sử dụng thuận tiện, bảo đảm vệ sinh dành riêng cho giáo viên, học sinh, riêng cho nam, nữ.

3.3. Số đơn vị đạt chuẩn

- Duy trì 03/03 trường THCS đạt chuẩn PCGD trung học cơ sở mức độ 3, xã đạt chuẩn PCGD trung học cơ sở mức độ 3.

4. Xóa mù chữ

4.1. Tiêu chuẩn

- 99,96% trở lên người trong độ tuổi 15-25 biết chữ mức độ 1 và 99,95% người biết chữ mức độ 2.

- 99,94% trở lên người trong độ tuổi 15 - 35 biết chữ mức độ 1 (hoàn thành và 99,93% biết chữ mức độ 2.

- 99,90% trở lên người trong độ tuổi 15 - 60 biết chữ mức độ 1 và 99,0% trở lên người biết chữ mức độ 2.

- Huy động trên 75% người khuyết tật có khả năng học tập được tiếp cận giáo dục.

4.2. Điều kiện đạt chuẩn

* Về người tham gia dạy học xóa mù chữ

- Bảo đảm huy động đủ người tham gia dạy học xóa mù chữ tại địa bàn là giáo viên của các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và cơ sở giáo dục khác, người đạt trình độ chuẩn được đào tạo theo quy định.

- Cơ sở giáo dục tham gia thực hiện xóa mù chữ tại xã có người theo dõi công tác PCGD, XMC tại địa bàn được phân công.

* Về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

- Bảo đảm điều kiện thuận lợi cho các lớp xóa mù chữ được sử dụng cơ sở vật chất, thiết bị dạy học của các cơ sở giáo dục, trung tâm học tập cộng đồng, cơ quan, đoàn thể, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức khác và cá nhân trong địa bàn để thực hiện dạy học xóa mù chữ.

4.3. Số đơn vị đạt chuẩn

Tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng các tiêu chí, bảo đảm giữ vững xã đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Nâng cao nhận thức về công tác PCGD, XMC

- Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, tăng cường công tác vận động tuyên truyền, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, cán bộ, công chức,

viên chức, nhân dân, nhất là người đứng đầu, cán bộ lãnh đạo, quản lý về ý nghĩa, tầm quan trọng của công tác PCGD, XMC góp phần nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực cho sự phát triển kinh tế - xã hội của xã.

- Đa dạng hoá công tác tuyên truyền, vận động thông qua các hình thức thiết thực, phù hợp với từng đối tượng, nhất là đối tượng người học và gia đình; tích cực phát huy vai trò các cơ quan thông tin đại chúng.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số, mạng xã hội, Internet; tổ chức các hội nghị, hội thảo, biên soạn, in ấn, phát hành các tài liệu tuyên truyền về công tác PCGD, XMC; gắn việc tuyên truyền PCGD, XMC với việc xây dựng xã hội học tập và các phong trào thi đua của địa phương.

- Tổ chức tổng kết, tuyên dương, khen thưởng các tập thể và cá nhân có nhiều thành tích trong công tác PCGD, XMC năm 2026.

2. Đổi mới công tác quản lý, tổ chức các lớp học chương trình giáo dục thường xuyên cấp THCS, các lớp học xóa mù chữ phù hợp với các nhóm đối tượng

- Củng cố, kiện toàn và nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban chỉ đạo PCGD, XMC, tạo sự phối hợp chặt chẽ giữa ngành giáo dục với các phòng, ban, ngành, các tổ chức có liên quan trong công tác PCGD, XMC.

- Tăng cường công tác điều tra để đảm bảo số liệu chính xác trình độ dân trí trên địa bàn, trên cơ sở đó có kế hoạch cụ thể mở các lớp học chương trình giáo dục thường xuyên cấp THCS, lớp xóa mù chữ cho từng đơn vị; tích cực vận động từng người bỏ học, người mù chữ ra lớp học. Phân công giáo viên kiêm nhiệm công tác PCGD, XMC tại các trường học.

- Sử dụng hệ thống thông tin quản lý PCGD, XMC đảm bảo theo đúng quy định, số liệu được cập nhật đầy đủ, chính xác. Thực hiện quy trình kiểm tra, đánh giá, công nhận đạt chuẩn PCGD theo đúng hướng dẫn. Thực hiện chế độ báo cáo đúng theo quy định.

3. Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, giáo viên trực tiếp tham gia công tác PCGD, XMC.

- Tổ chức tập huấn về công tác điều tra, thống kê số liệu và sử dụng Hệ thống quản lý PCGD, XMC.

- Bồi dưỡng cho giáo viên và cán bộ làm công tác PCGD về phương pháp, kỹ năng giáo dục hòa nhập; nâng cao năng lực cho giáo viên dạy xóa mù chữ cho người người khuyết tật.

4. Củng cố bền vững kết quả PCGD, XMC hạn chế người bỏ học và người mù chữ trở lại

- Tăng cường tổ chức các lớp học chuyên đề về y tế, văn hóa, kỹ thuật chăn nuôi, trồng trọt ... tại trung tâm học tập cộng đồng nhằm củng cố kết quả biết chữ, hạn chế mù chữ trở lại (tái mù chữ).

- Tăng cường hoạt động của thư viện tại các khu dân cư. Tổ chức mô hình thư viện di động để phục vụ người dân.

5. Đẩy mạnh xã hội hóa công tác PCGD, XMC

- Củng cố, duy trì hoạt động bền vững, hiệu quả tại trung tâm học tập cộng đồng cấp xã; tạo thuận lợi cho trung tâm học tập cộng đồng tham gia hoạt động góp phần xây dựng xã hội học tập thật sự hiệu quả.

- Đẩy mạnh xã hội hoá, tạo điều kiện cho cá nhân, doanh nghiệp, tổ chức trong nước và ngoài nước đầu tư xây dựng trường, lớp. Huy động kinh phí, sách, vở hỗ trợ cho người dạy, người học xóa mù chữ.

- Tăng cường huy động giáo viên các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở; cán bộ hưu trí; các hội viên, đoàn viên các hội, đoàn thể, đặc biệt là Hội Khuyến học, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh... tham gia PCGD, XMC.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hoá - Xã hội, cơ quan thường trực Ban chỉ đạo

- Xây dựng kế hoạch PCGD, XMC năm 2026; chỉ đạo các cơ sở giáo dục, các phòng, ban liên quan tổ chức thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch PCGD, XMC năm 2026 trên địa bàn.

- Chủ trì, phối hợp với các các phòng, ban cơ quan đơn vị và các cơ sở giáo dục trên địa bàn phổ biến, tuyên truyền về công tác PCGD, XMC.

- Chủ động nghiên cứu, áp dụng những giải pháp PCGD, XMC mang tính đặc thù của địa phương, phù hợp với các nhóm đối tượng.

- Chỉ đạo điều tra, thống kê, cập nhật số liệu, duy trì hoạt động của hệ thống thông tin quản lý dữ liệu về PCGD, XMC theo hướng dẫn.

- Theo dõi, tổng hợp tình hình kết quả thực hiện các nội dung theo Kế hoạch này và báo cáo Ban Chỉ đạo PCGD, XMC xã theo quy định.

2. Phòng Kinh tế

- Phối hợp với phòng Văn hoá - Xã hội xã tham mưu UBND xã bố trí kinh phí bảo đảm tốt điều kiện thực hiện PCGD, XMC năm 2026 theo quy định⁴.

- Tổng hợp, cân đối các nguồn đầu tư phát triển để đầu tư cơ sở vật chất trường học đảm bảo điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học nhằm thực hiện mục tiêu PCGD, XMC và đáp ứng chương trình giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông. Hướng dẫn các đơn vị sử dụng, quản lý hiệu quả nguồn kinh phí được giao và các nguồn kinh phí khác để đầu tư cơ sở vật chất theo quy định. Phối hợp kiểm tra, giám sát thực hiện công tác PCGD, XMC.

3. Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công

- Phối hợp với Phòng Văn hoá - Xã hội và các phòng, ban có liên quan hướng dẫn các cơ quan, đơn vị tổ chức tuyên truyền về công tác PCGD, XMC lồng ghép với tuyên truyền về công tác xây dựng xã hội học tập, học tập suốt đời với nhiều hình thức khác nhau phù hợp với tình hình thực tế.

- Triển khai công tác tuyên truyền về PCGD, XMC trên hệ thống đài truyền thanh xã, loa truyền thanh các khu dân cư, bảng tin công cộng, trang thông tin điện tử xã, đảm bảo thông tin được truyền tải đầy đủ, thống nhất, chính xác.

⁴ Thông tư 17/2022/TT-BTC ngày 08/03/2022 của Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030”.

4. Công an xã

Phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội, các cơ sở giáo dục trên địa bàn xã và trường các thôn trong công tác rà soát, điều tra dữ liệu PCGD, XMC.

5. Các cơ sở giáo dục trên địa bàn xã

- Tổ chức tuyên truyền sâu rộng tới phụ huynh, học sinh về trách nhiệm tham gia PCGD, XMC thông qua họp phụ huynh, bảng tin điện tử, nhóm Zalo lớp, Fanpage trường; đảm bảo phụ huynh nắm rõ quyền lợi và trách nhiệm của con theo từng cấp học.

- Phối hợp các tổ chức đoàn thể triển khai hoạt động hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn. Cử giáo viên tham gia dạy các lớp xóa mù chữ, bố trí giáo viên có kinh nghiệm, phương pháp phù hợp với đối tượng người lớn tuổi, người học lại sau thời gian dài.

- Chủ động rà soát cơ sở vật chất, phòng học, thiết bị; đề xuất UBND xã hỗ trợ, bổ sung các điều kiện cần thiết phục vụ công tác PCGD, XMC.

6. Trưởng các thôn

- Chủ động tuyên truyền qua các cuộc họp tại thôn, các buổi sinh hoạt cộng đồng, qua loa truyền thanh nội bộ; thông báo rộng rãi về thời gian điều tra, yêu cầu phối hợp của từng hộ dân.

- Phối hợp với các phòng, ban cơ quan, đơn vị trên địa bàn tham gia huy động địa điểm cộng đồng để tổ chức các lớp học xóa mù chữ khi có yêu cầu; hỗ trợ đảm bảo điều kiện ban đầu cho hoạt động giảng dạy và học tập tại thôn.

7. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã

- Tăng cường công tác tuyên truyền về mục đích, ý nghĩa của việc thực hiện công tác PCGD, XMC đến đoàn viên, hội viên, người lao động và Nhân dân trên địa bàn xã nhằm tạo sự đồng thuận, ủng hộ của toàn xã hội.

- Hướng dẫn các tổ chức thành viên xây dựng các chương trình, kế hoạch phối hợp để tuyên truyền, vận động cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và nhân dân tham gia thực hiện công tác PCGD, XMC; Phối hợp trong việc rà soát, điều tra PCGD, XMC, đưa nội dung xóa mù chữ vào cuộc vận động “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư*”. Vận động các Hội viên tham gia tích cực vào phong trào xây dựng xã hội học tập, học tập suốt đời.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện công tác PCGD, XMC năm 2026 trên địa bàn xã Minh Tân. Ủy ban nhân dân xã yêu cầu các cơ quan, đơn vị, ban, ngành, đoàn thể, các cơ sở giáo dục, các cơ sở Thôn nghiêm túc triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân xã (qua Phòng Văn hóa - Xã hội) để xem xét chỉ đạo, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Sở Giáo dục và Đào tạo;
- Thường trực Đảng ủy xã; (Để báo cáo)
- Thường trực HĐND xã;
- Lãnh đạo UBND xã;
- UB MTTQVN và các tổ chức CT-XH xã;
- Các cơ quan, ban, ngành thuộc xã;
- Các cơ sở giáo dục;
- Các cơ sở Thôn;
- Trang thông tin điện tử xã;
- Lưu VT, VHXH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trần Bích Thuấn

